

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



LÊ VÂN

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VÔ HIỆU THEO
PHÁP LUẬT VIỆT NAM

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 838 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Quảng Trị, năm 2018

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: TS. Dương Hương Sơn

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn thạc sĩ họp
tại:

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu của đề tài	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài.....	4
4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	5
5. Phương pháp nghiên cứu	5
6. Bố cục của luận văn.....	6
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VÔ HIỆU	7
1.1 Một số vấn đề lý luận về hợp đồng lao động vô hiệu	7
1.1.1 Khái niệm hợp đồng lao động vô hiệu	7
1.1.2 Đặc điểm của hợp đồng lao động vô hiệu.....	7
1.1.3 Phân loại hợp đồng lao động vô hiệu	7
1.2 Pháp luật điều chỉnh về hợp đồng lao động vô hiệu	7
1.2.1 Sự cần thiết của việc điều chỉnh pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu	7
1.2.2 Nội dung pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu	7
1.3 Các yếu tố tác động đến việc thực thi pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu	8
1.3.1. Môi trường chính trị, pháp lý	8
1.3.2. Ý thức của người sử dụng lao động khi ký kết và thực thi hợp đồng lao động	8
1.3.3. Ý thức của người lao động trong ký kết và thực hiện hợp đồng lao động	8
1.3.4. Vai trò của cơ quan quản lý Nhà nước về lao động.....	8
1.3.5 Thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng lao động dẫn đến hợp đồng lao động vô hiệu ...	9
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	9
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VÔ HIỆU VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI VIỆT NAM	10
2.1 Thực trạng pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu.....	10
2.1.1 Quy định pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu	10

2.1.1.1 Quy định về hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ.....	10
2.1.1.2 Hợp đồng lao động vô hiệu từng phần.....	10
2.1.1.3 Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu	10
2.1.1.4 Giải quyết hậu quả pháp lý về hợp đồng lao động vô hiệu .	10
2.1.2 Đánh giá pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu	11
2.2 Thực tiễn áp dụng pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu tại Việt Nam	12
2.2.1 Những kết quả đạt được	12
2.2.2 Những hạn chế tồn tại	12
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	13
CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VÔ HIỆU.....	14
3.1 Yêu cầu hoàn thiện pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu....	14
3.2 Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu .	14
3.3 Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu	14
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....	15
PHẦN KẾT LUẬN.....	16
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	17

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

“Lao động là điều kiện cơ bản đầu tiên của toàn bộ đời sống con người, đến một mức và trên một ý nghĩa nào đó chúng ta phải nói rằng: Lao động đã tạo ra chính bản thân con người”.¹ Lao động là hoạt động quan trọng nhất của con người, tạo ra của cải vật chất và các giá trị tinh thần của xã hội. Quan hệ lao động là quan hệ giữa người với người trong quá trình lao động. Quan hệ lao động xuất hiện đồng thời với sự xuất hiện của con người. Quan hệ lao động phát sinh giữa hai chủ thể người lao động và người sử dụng lao động trên cơ sở ý chí của các bên và ý chí của Nhà nước. Bên cạnh đó, quan hệ lao động tồn tại phụ thuộc vào một hình thái kinh tế xã hội nhất định. Mỗi một hình thái kinh tế xã hội có một kiểu tổ chức lao động phù hợp, trong đó có một loại quan hệ lao động tiêu biểu thích ứng với nó. Song bất kỳ hình thái kinh tế xã hội nào, quan hệ lao động đều có những yếu tố giống nhau như: khả năng thu hút con người tham gia lao động, quá trình phân công và hiệp tác lao động, quá trình đào tạo, nâng cao tay nghề lao động, các yếu tố quản lý lao động, đảm bảo điều kiện lao động, đảm bảo việc trả lương cũng như là cơ chế đại diện, bảo vệ quyền lợi cho các bên tham gia quan hệ. Trong quan hệ lao động thì “hợp đồng lao động đóng vai trò vị trí trung tâm, là xương sống và yếu tố quyết định để thể hiện cho sự tồn tại của quan hệ lao động”.

Hợp đồng lao động là văn bản thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng lao động, nội dung hợp đồng lao động cũng như xác lập quyền và nghĩa vụ của các bên.

Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản ghi nhận hình thức pháp lý của loại hợp đồng này như: Pháp lệnh hợp đồng lao động năm 1990; Bộ luật lao động năm 1994 và sửa đổi qua các năm 2002, 2006. Đến nay, hợp đồng lao động được điều chỉnh chính thức trong Bộ luật lao động năm 2012. Hợp đồng lao động hiện nay đã là một

¹Giáo trình Luật lao động Việt Nam, Chu Thanh Hương (CB), NXB Công an nhân dân, Hà Nội 2005, Tr7

chế định mang tính hoàn thiện tương đối trong pháp luật lao động Việt Nam, tuy nhiên các chế định cụ thể về tính hiệu lực, những ràng buộc pháp lý, những chế tài liên quan đến việc vi phạm hợp đồng lao động hiện nay vẫn còn thiếu, chưa theo hệ thống và có những quy định chưa thực sự mang tính thực tế cao.

Bộ luật lao động 2012 cùng các văn bản hướng dẫn thi hành đã tạo lập hành lang pháp lý điều chỉnh về hợp đồng lao động vô hiệu, bảo vệ quyền lợi của người lao động và người sử dụng lao động trong quan hệ lao động. Tuy nhiên, trong quá trình áp dụng và thực hiện các quy định pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu vẫn còn nhiều vướng mắc. Các quy định có phần còn cứng nhắc, chưa đầy đủ và rõ ràng nên dẫn đến cách hiểu không thống nhất. Nhiều nội dung trong hợp đồng lao động vô hiệu chưa được điều chỉnh thấu đáo cụ thể.

Chính vì vậy, tác giả chọn đề tài: **“Hợp đồng lao động vô hiệu theo pháp luật lao động Việt Nam”** làm đề tài nghiên cứu luận văn của mình. Luận văn nhằm đánh giá các quy định pháp luật hiện hành về hợp đồng lao động vô hiệu, từ cơ sở đó, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu trong giai đoạn hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Hợp đồng lao động vô hiệu được nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau. Đã có nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến vấn đề này.

- *Hợp đồng lao động vô hiệu theo pháp luật lao động Việt Nam hiện nay* của tác giả Phạm Thị Thúy Nga, Luận án Tiến sĩ Luật học, 2009, Viện Nhà nước và Pháp luật Việt Nam. Công trình này đề cập đến các vấn đề lý luận về hợp đồng lao động và hợp đồng lao động vô hiệu. Quy định của hợp đồng lao động vô hiệu và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu.

- *Hợp đồng lao động vô hiệu theo pháp luật Việt Nam* của tác giả Nguyễn Thị Thảo, Luận văn thạc sĩ Luật học, 2006, Đại học Luật Hà Nội. Công trình này cũng nghiên cứu các quy định pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu và đánh giá thực trạng hợp đồng lao động vô hiệu, đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về hợp

đồng lao động vô hiệu.

- *Pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu: Thực trạng và định hướng hoàn thiện* của tác giả Hoàng Văn Hùng, Luận văn thạc sĩ luật học, 2006, Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh. Công trình này đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu và đề xuất giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu.

Luận văn thạc sĩ "Hợp đồng lao động vô hiệu theo pháp luật Việt Nam" năm 2015 của tác giả Doãn Thị Phương Mơ, Khoa luật, Đại học Quốc gia Hà Nội. Công trình này đề cập đến những vấn đề lý luận cơ bản về hợp đồng lao động vô hiệu và quy định pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu, đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu.

- Bài viết "Hợp đồng lao động vô hiệu, xử lý ra sao?", báo điện tử Lao động, ngày 02/05/2017 của tác giả Nam Dương; Nghiên cứu này đã chỉ ra những vấn đề lý luận về hợp đồng lao động vô hiệu và quy định pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu. Phương án xử lý hợp đồng lao động vô hiệu.

- Luận văn thạc sĩ "Xử lý hợp đồng lao động vô hiệu theo pháp luật Việt Nam" năm 2014 của tác giả Hoàng Thị Ngọc (Khoa luật- trường Đại học Quốc gia Hà Nội. Công trình này nghiên cứu quy định pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu và xử lý hợp đồng lao động vô hiệu, đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu và thực trạng pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu cũng như đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu.

- Bài viết "Hợp đồng lao động vô hiệu và các thoả thuận vô hiệu thường gặp", báo điện tử phaply24h, ngày 17/11/2015, tác giả Bùi Thị Hằng.

Nhìn chung các công trình nghiên cứu trên đã đề cập đến các vấn đề sau:

Thứ nhất, nhóm nghiên cứu các vấn đề lý luận về hợp đồng lao động vô hiệu, khái niệm và các đặc trưng cơ bản của hợp đồng lao động vô hiệu, những vấn đề điều chỉnh pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu.

Thứ hai, các công trình nghiên cứu các quy định pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu, đánh giá những hạn chế của pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu.

Thứ ba, các công trình nghiên cứu đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu.

Có thể thấy, các bài viết trên đã phân tích sâu sắc một số vấn đề nằm trong chế định hợp đồng lao động, hợp đồng lao động vô hiệu nhưng do tính chất, phạm vi của một bài viết nghiên cứu, các tác giả chỉ đề cập đến một khía cạnh hoặc một trong những trường hợp cụ thể liên quan đến hợp đồng lao động vô hiệu mà không thể phân tích một cách toàn diện các khía cạnh khác nhau của vấn đề này.

Trong phạm vi của luận văn, tác giả kế thừa các vấn đề mang tính lý luận về hợp đồng lao động vô hiệu và các quy định pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu. Trên cơ sở đó tác giả nghiên cứu đánh giá các quy định pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu kể từ thời điểm Bộ luật lao động 2012 có hiệu lực đáp ứng với các yêu cầu đặt ra trong giai đoạn hiện nay.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

3.1 Mục đích nghiên cứu

Mục đích của đề tài là dựa trên nghiên cứu các quy định pháp luật thực định về hợp đồng lao động vô hiệu, đánh giá thực trạng pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu. Luận văn tìm ra những vướng mắc, bất cập, hạn chế qua đó đề ra các giải pháp và hướng hoàn thiện pháp luật trong việc giải quyết vấn đề liên quan đến hợp đồng lao động vô hiệu.

3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

Từ mục đích nêu trên luận văn có các nhiệm vụ sau:

- Một là, làm rõ hơn cơ sở lý luận pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu như: khái niệm hợp đồng lao động vô hiệu, đặc điểm hợp đồng lao động vô hiệu, vấn đề điều chỉnh pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu, nội dung pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu, các yếu tố tác động đến thực trạng áp dụng pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu.

- Thứ hai, luận văn đánh giá thực trạng pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu, đánh giá những kết quả đạt được và những hạn chế tồn tại trong quá trình áp dụng vào thực tế. Luận văn đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, đánh giá việc áp dụng pháp luật vào thực tiễn có những hạn chế, vướng mắc để từ đó có các đề xuất về giải pháp hoàn thiện.

- Thứ ba, luận văn đưa ra những giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện các quy định về hợp đồng lao động vô hiệu và nâng cao hiệu quả giải quyết hợp đồng lao động vô hiệu hiện nay.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

4.1 Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: luận văn nghiên cứu các quy định pháp luật về hợp đồng lao động và hợp đồng lao động vô hiệu trong các văn bản pháp luật hiện hành. Luận văn cũng nghiên cứu thực trạng pháp luật hiện hành và những đề xuất trong việc hoàn thiện pháp luật.

4.2 Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu: luận văn tập trung nghiên cứu các vấn đề lý luận về hợp đồng lao động và hợp đồng lao động vô hiệu, làm cơ sở cho việc nghiên cứu thực trạng quy định pháp luật hiện hành về các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng như: điều kiện về chủ thể, điều kiện về nội dung, điều kiện về nguyên tắc và trình tự giao kết...

Nội dung nghiên cứu tập trung chủ yếu ở phạm vi các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành. Bên cạnh đó, trong những giới hạn nhất định, quy định pháp luật của một số nước về các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng lao động cũng được đề cập làm cơ sở cho việc so sánh, bình luận và hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1 Phương pháp luận

Luận văn được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của học thuyết Mác – Lênin.

5.2 Phương pháp nghiên cứu cụ thể

Luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp lịch sử được sử dụng khi nghiên cứu, tìm hiểu các quan niệm, học thuyết về hợp đồng lao động và hợp đồng lao động vô hiệu ở Việt Nam.

- Phương pháp phân tích, tổng hợp được sử dụng khi phân tích các vấn đề liên quan đến chế định hợp đồng lao động, hợp đồng lao động vô hiệu, những quy định của pháp luật liên quan đến hợp đồng lao động vô hiệu và đi đến khái quát những nội dung cơ bản của từng vấn đề được nghiên cứu trong luận văn.

- Phương pháp so sánh được thực hiện nhằm tìm hiểu quy định của pháp luật hiện hành với hệ thống pháp luật trước đây so với thời điểm hiện nay về hợp đồng lao động vô hiệu.

- Phương pháp dự báo pháp luật nhằm đề xuất các giải pháp mang tính dự báo sẽ áp dụng trong tương lai.

6. Bố cục của luận văn

Luận văn gồm phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu

Chương 2: Thực trạng pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu và thực tiễn áp dụng tại Việt Nam

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu và nâng cao hiệu quả giải quyết hợp đồng lao động vô hiệu.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VÔ HIỆU

1.1 Một số vấn đề lý luận về hợp đồng lao động vô hiệu

1.1.1 Khái niệm hợp đồng lao động vô hiệu

Hợp đồng lao động vô hiệu là loại hợp đồng ký kết và thực hiện trái với ý chí của các bên hoặc trái với điều kiện có hiệu lực của pháp luật và không có hiệu lực ràng buộc các bên.

1.1.2 Đặc điểm của hợp đồng lao động vô hiệu

Thứ nhất, hợp đồng lao động vô hiệu là hợp đồng không do người lao động và người sử dụng lao động ký kết.

Thứ hai, hợp đồng lao động vô hiệu là hợp đồng mà các bên ký kết vi phạm các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng.

Thứ ba, hợp đồng lao động vô hiệu là hợp đồng không ràng buộc quyền và nghĩa vụ của hai bên.

1.1.3 Phân loại hợp đồng lao động vô hiệu

Dựa vào tính hợp pháp của hợp đồng lao động vô hiệu mà hợp đồng lao động vô hiệu được phân thành hai loại: hợp đồng lao động vô hiệu từng phần và hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ.

Dựa trên các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng lao động, hợp đồng lao động vô hiệu được phân thành:

Hợp đồng lao động vô hiệu do vi phạm điều kiện chủ thể.

Hợp đồng lao động vô hiệu do vi phạm về công việc các bên thực hiện. Hợp đồng lao động vô hiệu do vi phạm quy định về quyền công đoàn của người lao động.

1.2 Pháp luật điều chỉnh về hợp đồng lao động vô hiệu

1.2.1 Sự cần thiết của việc điều chỉnh pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu

Thứ nhất, pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu là công cụ để bảo vệ người lao động.

Thứ hai, điều chỉnh pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu nhằm bảo vệ người sử dụng lao động.

1.2.2 Nội dung pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu

Thứ nhất, quy định về điều kiện để hợp đồng lao động vô hiệu.

Thứ hai, các quy định về chủ thể có thẩm quyền tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

Thứ ba, các quy định về xử lý hợp đồng lao động vô hiệu.

1.3 Các yếu tố tác động đến việc thực thi pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu

1.3.1. Môi trường chính trị, pháp lý

Môi trường chính trị, pháp lý bảo đảm thực thi hiệu quả pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu bao gồm các định hướng chính trị về phát triển thị trường lao động và yêu cầu bảo đảm cho thị trường lao động vận hành đạt hiệu quả. Đồng thời, môi trường chính trị pháp lý cũng bao gồm sự phát triển của các quan hệ kinh tế để bảo đảm cơ sở hạ tầng, khuôn khổ pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu.

1.3.2. Ý thức của người sử dụng lao động khi ký kết và thực thi hợp đồng lao động

Người sử dụng lao động trong quá trình ký kết và thực thi hợp đồng lao động phải nhận thức được các quyền và nghĩa vụ của mình. Tuân thủ và chấp hành pháp luật trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng lao động được xem là một trong những hành vi hợp pháp góp phần thực hiện tốt pháp luật về hợp đồng lao động.

1.3.3. Ý thức của người lao động trong ký kết và thực hiện hợp đồng lao động

Ý thức pháp luật của người lao động trong ký kết và thực thi hợp đồng lao động giữ vai trò quan trọng. Người lao động nếu hiểu được vai trò và tầm quan trọng của hợp đồng lao động để thực hiện tốt pháp luật về hợp đồng lao động không để xảy ra tình trạng hợp đồng lao động vô hiệu sẽ tác động đến tư tưởng và hành vi của những người lao động khác trong xã hội.

1.3.4. Vai trò của cơ quan quản lý Nhà nước về lao động

Quản lý nhà nước về lao động giữ vai trò quan trọng trong việc tạo ra các điều kiện về môi trường pháp lý, tạo sân chơi cho quan hệ pháp luật lao động được xác lập, duy trì và phát triển, điều tiết các quan hệ lao động hài hòa, ổn định, bền vững.

1.3.5 Thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng lao động dẫn đến hợp đồng lao động vô hiệu

Kiểm tra, thanh tra, giám sát; xử lý vi phạm đối với hành vi vi phạm pháp luật về hợp đồng lao động nói chung và hợp đồng lao động vô hiệu nói riêng là một nhiệm vụ quan trọng.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trong khuôn khổ của Chương 1, tác giả làm rõ các vấn đề sau:

Thứ nhất, các vấn đề lý luận về hợp đồng lao động vô hiệu. Với nội dung này, luận văn giải quyết một cách cụ thể: khái niệm hợp đồng lao động vô hiệu và các đặc trưng cơ bản của hợp đồng lao động vô hiệu.

Thứ hai, các vấn đề lý luận pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu. Trong nội dung này, tác giả làm rõ:

Thứ nhất, sự cần thiết điều chỉnh pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu

Thứ hai, nội dung điều chỉnh pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu. Trong đó, luận văn giải quyết các vấn đề sau: i) các điều kiện dẫn đến hợp đồng lao động vô hiệu; ii) các chủ thể có thẩm quyền tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu; iii) giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động vô hiệu.

Thứ ba, trong quá trình áp dụng pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu, các yếu tố tác động đến hiệu quả áp dụng pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu bao gồm các yếu tố như: môi trường chính trị pháp lý, yếu tố ý thức pháp luật của người lao động, người sử dụng lao động và việc thực thi pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước về hợp đồng lao động vô hiệu; thanh tra kiểm tra pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VÔ HIỆU VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI VIỆT NAM

2.1 Thực trạng pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu

2.1.1 Quy định pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu

2.1.1.1 Quy định về hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ

Thứ nhất, toàn bộ nội dung hợp đồng lao động trái pháp luật

Thứ hai, người ký kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền

Thứ ba, công việc mà hai bên đã giao kết trong hợp đồng lao động là công việc bị pháp luật cấm.

Thứ tư, vi phạm về hạn chế, ngăn cản quyền công đoàn

2.1.1.2 Hợp đồng lao động vô hiệu từng phần

Hợp đồng lao động vô hiệu từng phần được hiểu là hợp đồng lao động vi phạm vào một hoặc một số quy định của pháp luật. Những nội dung của phần đó vi phạm pháp luật nhưng không ảnh hưởng đến các phần còn lại của hợp đồng². Pháp luật quy định trong trường hợp một phần hoặc toàn bộ nội dung của hợp đồng lao động quy định quyền lợi của người lao động thấp hơn quy định trong pháp luật về lao động, nội quy lao động, thoả ước tập thể đang áp dụng hoặc nội dung của hợp đồng lao động hạn chế các quyền khác của người lao động thì một phần hoặc toàn bộ nội dung đó vô hiệu.

2.1.1.3 Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

Trong quá trình giải quyết các tranh chấp lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động, Toà án nhân dân phát hiện hợp đồng lao động vô hiệu thì Toà án nhân dân có thẩm quyền tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

2.1.1.4 Giải quyết hậu quả pháp lý về hợp đồng lao động vô hiệu

Thứ nhất, đối với hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ

Thứ hai, đối với hợp đồng lao động vô hiệu từng phần

²Điều 50 Bộ luật lao động

2.1.2 Đánh giá pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu

Thứ nhất, pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu đã quy định cụ thể và phân loại hợp đồng lao động vô hiệu để làm căn cứ cơ sở xác định hậu quả pháp lý về hợp đồng lao động vô hiệu khi áp dụng vào thực tế.

Thứ hai, pháp luật quy định rõ về điều kiện hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ và điều kiện để hợp đồng lao động vô hiệu từng phần.

Thứ ba, pháp luật quy định cụ thể cơ quan có thẩm quyền tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Thứ tư, pháp luật hiện hành quy định cụ thể các phương thức giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động vô hiệu.

Thứ năm, pháp luật quy định hợp đồng lao động vô hiệu nếu có hành vi vi phạm vào quyền công đoàn của người lao động.

Thứ sáu, pháp luật quy định cụ thể vấn đề quản lý nhà nước về hợp đồng lao động nói chung và hợp đồng lao động vô hiệu nói riêng.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu việt đã đạt được trong xây dựng chính sách, hệ thống pháp luật Việt Nam về hợp đồng lao động vô hiệu, pháp luật hiện hành còn bộc lộ nhiều điểm hạn chế, bất cập.

Thứ nhất, về khái niệm hợp đồng lao động vô hiệu

Thứ hai, hiện nay pháp luật hiện hành quy định từ thời điểm tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thì quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo quy định tương ứng trong pháp luật

Thứ ba, mặc dù hiện nay pháp luật đã quy định tương đối chi tiết và đầy đủ tạo hành lang pháp lý cho người lao động và người sử dụng lao động thực hiện các quy phạm pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu, tuy nhiên, cho đến nay tiêu chí xác định hợp đồng lao động vô hiệu từng phần chưa được quy định một cách chi tiết.

Thứ tư, các chế tài hiện nay đã được quy định tuy nhiên, việc liệt kê xác định các hành vi vi phạm về hợp đồng lao động và hợp đồng lao động vô hiệu còn hạn chế.

Thứ năm, hiện nay pháp luật lao động mới quy định về trường hợp tiền lương thấp hơn mức luật định hoặc thỏa ước lao động tập

thể nhưng trường hợp hợp đồng lao động quy định về việc trả lương chậm hay nợ lương thì chưa có quy định giải quyết như thế nào?

2.2 Thực tiễn áp dụng pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu tại Việt Nam

2.2.1 Những kết quả đạt được

Thứ nhất, hệ thống pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu đã được triển khai tại các doanh nghiệp tương đối hiệu quả

Thứ hai, pháp luật lao động Việt Nam hiện hành khi điều chỉnh hợp đồng lao động vô hiệu đã có nhiều quy định phù hợp với thực tiễn.

2.2.2 Những hạn chế tồn tại

Thứ nhất, trong quá trình thực hiện pháp luật về hợp đồng lao động, tình trạng người sử dụng lao động ký sai thẩm quyền dẫn đến hợp đồng lao động vô hiệu vẫn xảy ra phổ biến.

Thứ hai, tình trạng sai phạm trong giao kết và thực hiện hợp đồng lao động dẫn đến hợp đồng lao động vô hiệu

Thứ ba, thực tế người sử dụng lao động áp dụng hợp đồng lao động sai về thời hạn hợp đồng lao động dẫn đến hợp đồng lao động vô hiệu.

Thứ tư, trên thực tế tồn tại tình trạng người lao động lừa dối doanh nghiệp bằng việc cung cấp thông tin, văn bằng, chứng chỉ giả mạo khi tuyển dụng, hoặc ngược lại người sử dụng lao động cung cấp những thông tin sai sự thật để người lao động ký kết hợp đồng lao động dẫn đến hợp đồng lao động vô hiệu.

Thứ năm, người sử dụng lao động ký hợp đồng lao động vi phạm các điều khoản về bảo hiểm xã hội.

Thứ sáu, hiện nay các tòa án vẫn đang còn lúng túng trong giải quyết quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng lao động vô hiệu khi hợp đồng này bị chấm dứt bất hợp pháp.

Thứ bảy, việc phát hiện và tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu tại Tòa án nhân dân vẫn còn gặp những khó khăn, vướng mắc nhất định.

Thứ tám, một nhược điểm mang tính điển hình đó là sự thiếu hiểu biết về pháp luật, đặc biệt là pháp luật lao động của một bộ phận không nhỏ người lao động và người sử dụng lao động.

Thứ chín, công tác thanh tra, kiểm tra thực thi pháp luật về hợp đồng lao động còn hạn chế.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Chế định hợp đồng lao động giữ vai trò quan trọng trong Bộ luật lao động. Chế định hợp đồng lao động là “xương sống” của Bộ luật lao động trong đó các quy định về hợp đồng lao động vô hiệu được xem là các quy định có ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động.

Pháp luật hiện hành đã quy định khá chi tiết cụ thể về hợp đồng lao động, hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, hợp đồng lao động vô hiệu từng phần. Quy định về điều kiện để áp dụng hợp đồng lao động vô hiệu. Quy định các cơ quan có thẩm quyền tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Quy định về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu. Tất cả các quy định đó tạo cơ sở cho người lao động và người sử dụng lao động áp dụng các quy định về hợp đồng lao động vô hiệu, là cơ sở để bảo vệ người lao động và người sử dụng lao động.

Mặc dù có rất nhiều ưu điểm của pháp luật hiện hành về hợp đồng lao động vô hiệu so với các văn bản pháp luật trước đây, tuy nhiên, pháp luật hiện hành về hợp đồng lao động vô hiệu còn nhiều hạn chế, bất cập.

Việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng pháp luật hợp đồng lao động vô hiệu hiện nay nhằm tìm ra những giải pháp hoàn thiện pháp luật hợp đồng lao động vô hiệu là cần thiết.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VÔ HIỆU

3.1 Yêu cầu hoàn thiện pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu

Thứ nhất, việc hoàn thiện pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu phải bảo vệ người lao động

Thứ hai, hoàn thiện pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu phải bảo vệ người sử dụng lao động

Thứ ba, hoàn thiện pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu phải tạo hành lang pháp lý minh bạch, công khai, làm rõ trách nhiệm, quyền hạn của người lao động và người sử dụng lao động khi giao kết hợp đồng lao động

Thứ tư, hoàn thiện pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu phải phù hợp với thực tiễn.

Thứ năm, hoàn thiện pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu phải đặt trong mối tương quan hoàn thiện các chế định khác nhau của Bộ luật lao động

3.2 Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu

Thứ nhất, về khái niệm hợp đồng lao động vô hiệu

Thứ hai, pháp luật cần quy định cơ sở xác định và cách thức hoàn trả đối với những quyền lợi mang tính tinh thần.

Thứ ba, pháp luật cần quy định các tiêu chí để xác định hợp đồng lao động vô hiệu từng phần.

Thứ tư, nhà nước cần bổ sung các chế tài quy định đối với các hành vi vi phạm pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu.

Thứ năm, pháp luật cần có những hướng dẫn cụ thể về trường hợp hợp đồng lao động quy định về việc trả lương chậm hay nợ lương.

3.3 Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu

Thứ nhất, nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước về lao động

Thứ hai, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra thường xuyên các doanh nghiệp trong việc chấp hành Bộ luật lao động

Thứ ba, nâng cao hiệu quả của việc tổ chức thực hiện pháp luật. Chú trọng công tác thanh kiểm tra và xử lý những vi phạm pháp luật liên quan đến hợp đồng lao động vô hiệu, nâng cao năng lực của cơ quan chức năng trong việc phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

1. Có thể khẳng định, pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu được ban hành khá đầy đủ ghi nhận quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động khi giao kết và thực hiện hợp đồng lao động. Pháp luật hiện hành đã tạo lập một hành lang pháp lý để các bên tham gia giao kết hợp đồng lao động thực thi quyền và nghĩa vụ của mình. Bên cạnh đó, pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu vẫn còn những hạn chế, vướng mắc trong quá trình áp dụng. Chính vì vậy, hoàn thiện pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu là việc làm cần thiết. Việc hoàn thiện pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đặt ra trong giai đoạn hiện nay.

2. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu cần hoàn thiện trên các khía cạnh về khái niệm, điều kiện hợp đồng lao động vô hiệu từng phần, hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động vô hiệu. Việc hoàn thiện phải mang tính đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực liên quan đến quan hệ lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động.

3. Để pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu đạt hiệu quả cao trong quá trình thực hiện, ngoài việc hoàn thiện hành lang pháp lý, cần phải thúc đẩy các giải pháp nâng cao hiệu quả trên thực tế. Vai trò của các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc quản lý hợp đồng lao động cần được chú trọng. Đồng thời, cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hợp đồng lao động vô hiệu.

PHẦN KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu của đề tài, luận văn rút ra một số kết luận sau:

1. Hợp đồng lao động vô hiệu là hợp đồng lao động vi phạm các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng lao động. Hợp đồng lao động vô hiệu có hai loại hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ và hợp đồng lao động vô hiệu từng phần.

2. Hợp đồng lao động vô hiệu và xử lý hợp đồng lao động vô hiệu giữ vị trí, vai trò quan trọng trong quan hệ lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động. Pháp luật điều chỉnh đối với hợp đồng lao động vô hiệu là một tất yếu khách quan.

3. Về phương diện lý luận, pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu quy định rõ ràng điều kiện hợp đồng lao động vô hiệu, chủ thể tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, điều kiện cho hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ và hợp đồng lao động vô hiệu từng phần, xử lý hợp đồng lao động vô hiệu.

4. Pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu chịu sự điều chỉnh của Bộ luật Lao động và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Pháp luật hiện hành đã tạo lập một hành lang pháp lý để các bên tham gia hoạt động giao kết hợp đồng lao động. Bên cạnh đó, pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu còn những hạn chế, vướng mắc trong quá trình áp dụng. Thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu phát sinh nhiều vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện.

5. Từ thực trạng pháp luật, thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu, Luận văn đã đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu và giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu. Nhìn chung, củng cố và hoàn thiện pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu là một vấn đề cấp thiết để có thể phát huy một cách hiệu quả sự quản lý của Nhà nước đối với vấn đề này.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo lao động (2015), Xây dựng Dự án Luật Tổ tụng lao động: Sẽ hỗ trợ công đoàn bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động <http://congdoan.most.gov.vn/tin-chung/42-tin-chung/3377-xay-dung-du-an-luat-to-tung-lao-dong-se-ho-tro-cong-doan-bao-ve-quyen-loi-ich-hop-phap-cua-nld.html> (truy cập ngày 6/8/2015).

2. Phạm Công Bảy (2004), “Vấn đề hợp đồng lao động vô hiệu trong giải quyết các tranh chấp lao động tại tòa án”, *Tạp chí tòa án nhân dân*, (3), tr.27.

3. Phạm Công Bảy (2005), *Soạn thảo, ký kết HĐLĐ và cách giải quyết tranh chấp về HĐLĐ*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

4. Bộ lao động – thương binh và Xã hội (2015), Tăng cường nâng cao năng lực thanh tra ngành Lao động – Thương binh và Xã hội trong tiến trình hội nhập quốc tế.

<http://www.molisa.gov.vn/vi/Pages/chitiettin.aspx?IDNews=20404> (truy cập ngày 9/10/2015)

5. Ngô Huy Cương (2009), “Bàn về sửa đổi các quy định chung về hợp đồng của BLDS 2005”, *Tạp chí nghiên cứu lập pháp*, Hà Nội.

6. Nguyễn Hữu Chí (2004), “Hợp đồng lao động vô hiệu”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, (3), tr.5.

7. Ngô Quốc Chiến (2012), “Góp ý sửa đổi Bộ luật Dân sự: Chế định nào cho các nghĩa vụ tiếp tục tồn tại sau khi hợp đồng chấm dứt?”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, (3).

8. Chính Phủ (1947), *Sắc lệnh số 29/SL ngày 12/3/1947*.

9. Chính phủ (2013), *Thông tư 30/2013/TT-BTBXH ngày 25/10/2013 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định số 44/2013 ngày 10 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về hợp đồng lao động*, Hà Nội.

10. Chính Phủ (2013), *Nghị định số 44/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về hợp đồng lao động*, Hà Nội.

11. Phạm Thị Chính (2000), “Bàn về hiệu lực của HĐLĐ và việc xử lý hợp đồng vô hiệu”, *Tạp chí dân chủ và pháp luật*, Hà Nội.

12. Thanh Hà (2015), *Vi phạm các quyền lợi của người lao động*, <http://baobariavungtau.com.vn/ban-doc/201405/cong-ty-cp-dich-vu-bao-ve-dai-long-vung-tau-vi-pham-cac-quyen-loi-cua-nguoi-lao-dong-487010/> (truy cập ngày 8/10/2015).

13. Đào Thị Hằng (1999), “Mấy ý kiến về Hợp đồng lao động vô hiệu”, *Tạp chí Luật học*, (5), tr.24.

14. Đào Thị Hằng (2011), *Nội dung cơ bản của pháp luật lao động cộng hòa liên bang Đức*.

15. Quang Hiến (2014), *Lao động nữ tại các khu công nghiệp còn nhiều khó khăn, thiệt thòi*. <http://vanhoanghean.com.vn/dat-va-nguoi-xu-nghe6/xu-nghe-ngay-nay39/lao-dong-nu-tai-cac-khu-cong-nghiep-con-nhieu-kho-khan,-thiet-thoi> (truy cập ngày 19/6/2015).

16. Trần Thắng Lợi (2011), “Pháp luật quốc tế về tuyển dụng, sử dụng lao động trẻ em”, *Tạp chí tòa án nhân dân*, (2).

17. Phạm Thị Thuý Nga (2009), *Hợp đồng lao động vô hiệu theo pháp luật lao động Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sỹ Luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội.

18. Lê Đình Quảng (2015), *tham luận về Bộ luật lao động 2012*, <http://laodong.com.vn/cong-doan/toan-van-tham-luan-cua-ong-le-dinh-quang-ve-bo-luat-lao-dong-2012-147889.bld> (truy cập ngày 19/6/2015).

19. Quốc hội (1995), *Bộ Luật Lao Động*, Hà Nội.

20. Quốc hội (2002), *Bộ Luật Lao động Việt Nam 1995, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007*, Hà Nội.

21. Quốc hội (2005), *Bộ Luật Dân sự Việt Nam*, Hà Nội.

22. Quốc hội (2012), *Bộ Luật Lao động Việt Nam*, Hà Nội.

23. Sở LĐTB&XH (2011), *Báo cáo đánh giá tổng kết 15 năm thi hành bộ luật lao động*, Hà Nội.

24. Tòa án nhân dân tối cao (2004), *Báo cáo công tác ngành toàn án năm 2003 và phương hướng nhiệm vụ công tác tòa án năm 2004*, Hà Nội.

25. Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (2008), *Bản án phúc thẩm số 15/2008/DSPT về đơn phương chấm dứt HĐLĐ và đòi tiền lương*.

26. Thanh tra bộ lao động thương binh và xã hội (2017), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018*, Hà Nội.

27. Nguyễn Thị Thạo (2006), *Hợp đồng lao động vô hiệu theo pháp luật Việt Nam*, tr.10, Luận văn Thạc sỹ Luật học, Khoa Luật - Đại học Luật Hà Nội.

28. Lê Thị Hoài Thu (2007), “Một số ý kiến về HĐLĐ vô hiệu”, *Tạp chí dân chủ và pháp luật*, Hà Nội.

29. Lê Thị Hoài Thu (2008), “Hoàn thiện pháp luật lao động Việt Nam”, *Tạp chí Khoa Học*, Hà Nội.

30. Lê Thị Hoài Thu (2014), *Giáo trình Pháp luật về quan hệ lao động*, Hà Nội.

31. Phạm Công Trứ (1998), “Một số vấn đề lý luận về quan hệ lao động và sự điều chỉnh pháp luật quan hệ lao động”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, Viện Nhà nước và pháp luật, (6), Hà Nội.

32. Nguyễn Như Ý (1995), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Giáo dục.

33. Hội đồng nhà nước - Pháp lệnh Hợp đồng lao động,
<http://www.moj.gov.vn>.